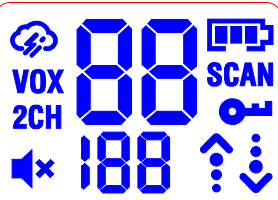


RoHS

显示屏显示内容2:1

onn.



标签内容2:1

onn.™

4.5VDC/3.6VDC

MODEL:100111926
FCC ID:2APXNLWT006
24XXB T



Made in Vietnam

2024-XX-XX

年月日
例如: 2024-09-10

立讯精密生产Datecode规则

24XXB

工厂代码 Mã nhà máy

生产周别 Tuần sản xuất

生产年份 Năm sản xuất

例 2401B
ví 2402B
dụ: 2403B

以此类推
vân vân ...

立讯技术生产Datecode规则

此处空格

24XXB T

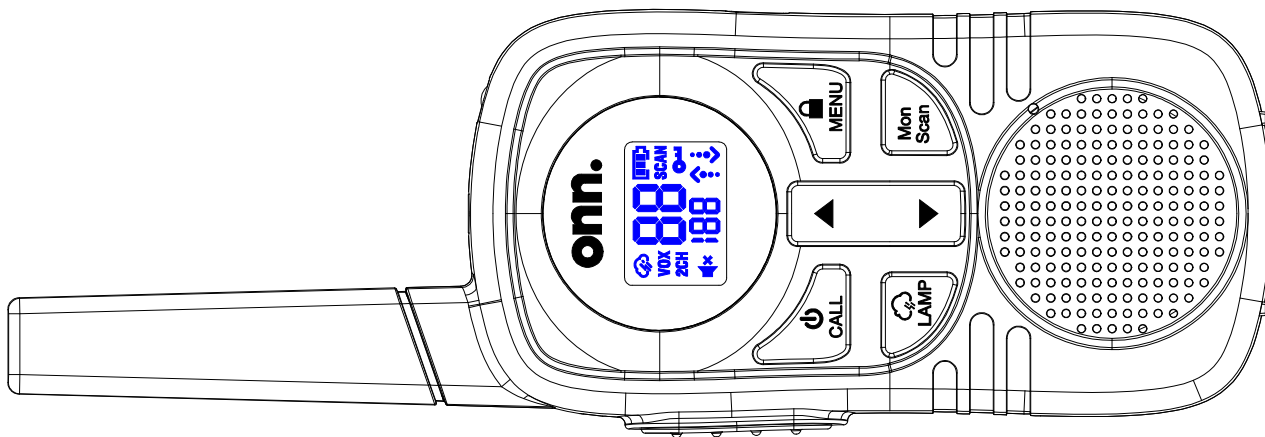
工厂代码 Mã nhà máy

生产周别 Tuần sản xuất

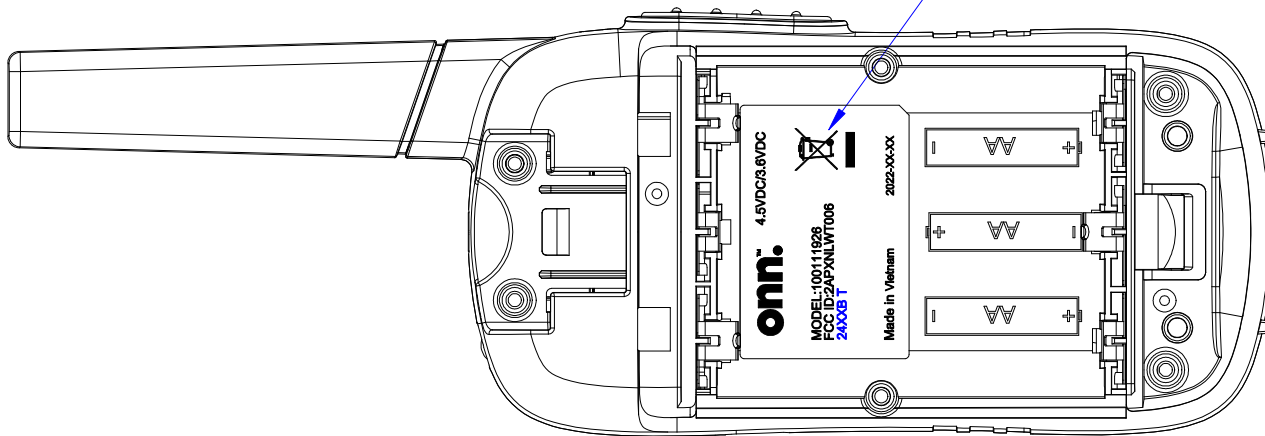
生产年份 Năm sản xuất

例 2401B T
ví 2402B T
dụ: 2403B T

以此类推
vân vân ...



电池位置贴标签



X.± 1	X.°±1
.X± 0.3	.X°±0.5
.XX± 0.20	.XX°±0.3
.XXX± 0.100	.XXX°±0.1
UNITS:	mm

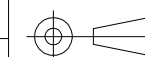
THESE DRAWINGS AND SPECIFICATIONS
ARE THE PROPERTY OF LUXSHARE-TECH
AND SHALL NOT BE REPRODUCED,
COPIED OR CUED IN ANY MANNER
WITHOUT THE PRIOR WRITTEN CONSENT
OF LUXSHARE-TECH

Customer P/N: 100111927	LUXSHARE-TECH
Customer REV.: *	
PART NO. L3TWD004-CS-R3	TITLE: 16mile 碱性电池对讲机
APPD: XIONGWU LI	DWG NO: L3TWD004-CS-R3
CHKD: JUAN LUO	SCALE SHEET REV. 1:1 2/4 A2
CHKD: DUWEN XIAO	
DRAW: ZHENHUA ZHANG	

LUXSHARE-TECH

TITLE:
16mile 碱性电池对讲机

DWG NO:
L3TWD004-CS-R3



SCALE SHEET REV.
1:1 2/4 A2